TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HC-ST
Ngày 02 - 02 - 2018
V/v: Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định, Cán bộ hưu trí phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bà Vũ Thị Xuyến, Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai Hương, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Kiêu, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 01 và ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2017/TLST-HC ngày 05 tháng 10 năm 2017 về khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HC ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Đinh Thị Việt L, sinh năm: 1971 (mẹ đẻ của anh Đỗ Văn T, sinh ngày 10/4/2000); địa chỉ: tổ 8, khu 7, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê Đình V, Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Minh Tín; địa chỉ: tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, số 102 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do.

2. Người bị kiện: Trưởng Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ nơi công tác: phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Ngô Quang K; chức vụ: Phó Trưởng Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ nơi công tác: phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (văn bản ủy quyền số: 01/QĐ ngày 19/10/2017 của Trưởng Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh); có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đỗ Văn T, sinh ngày 10/4/2000; địa chỉ: tổ 8, khu 7, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1965 (bố đẻ của anh Đỗ Văn T, sinh ngày 10/4/2000); địa chỉ: tổ 8, khu 7, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn TGS; địa chỉ: Số 09, ngách 6A, ngõ 6, đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do.

4. Những người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thành L, sinh năm: 1990; chức vụ - nơi làm việc: cán bộ tư pháp - Ủy ban nhân dân phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

- Anh Hoàng Văn Th, sinh năm: 1983; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 13B, khu 4, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ 5 khu 9, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Dương Minh Q, sinh năm: 1991; địa chỉ: tổ 1, khu 1, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Lê Thị H, sinh năm: 1970; địa chỉ: tổ 13B, khu 4, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tranh tụng tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng hơn 15 giờ ngày 19/01/2017, Dương Minh Q gọi điện cho Hoàng Văn Th hỏi xem Th có nhà không thì đến chơi. Th nói có và đồng ý. Q rủ thêm Đỗ Văn T đến nhà bà Lê Thị H là mẹ kế của T tại tổ 13B, khu 4, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó, Q rủ Th cùng sử dụng ma túy, Th đồng ý rồi đi lấy chai nước và ống hút. Khi Th trở ra thì thấy T lấy chất bột ma túy đá từ trong vỏ bao thuốc lá T đang cầm trên tay và lấy "nỏ" thủy tinh cất trong người T ra để cả ba người cùng sử dụng bằng cách đục 02 lỗ trên nắp chai nhựa ra và cắm ống hút và một đầu nỏ thủy tinh vào, cho ma túy vào nỏ, lấy bật lửa đốt nỏ thủy tinh để ma túy nóng chảy và cả ba người thay nhau hút. Trong khi đang sử dụng ma túy thì T nhận được điện thoại của Nguyễn Đình Đ rồi mượn xe mô tô của Q đi. Sau đó T bị bắt về hành vi bán trái phép chất ma túy tại khu vực cổng ký túc xá Trường cao đẳng nghề than-khoáng sản

Việt Nam-Phân viện hữu nghị thuộc phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Hành vi bán trái phép chất ma túy của Đỗ Văn T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm xử phạt Đỗ Văn T 12 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự phúc thẩm số 135/2017/HSPT ngày 29/12/2017 (bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Quá trình điều tra vụ án hình sự, sau khi lấy lời khai của Dương Minh Q, Hoàng Văn Th và Trần Mạnh D (người bị giam cùng buồng với T), ngày 16/6/2017 Công an thành phố Uông Bí đã tiến hành lập biên bản đối với các đối tượng nêu trên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 67/QĐ-XPHC ngày 16/6/2017 của Trưởng Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là Quyết định số: 67/QĐ-XPHC) đã xử phạt Đỗ Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức: Cảnh cáo. Dương Minh Q và Nguyễn Văn Th cũng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nhưng không khởi kiện.

Do Đỗ Văn T là người chưa thành niên, ngày 14/9/2017 bà Đinh Thị Việt L (là mẹ đẻ của T) có đơn khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nêu trên.

Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện: (1) Hủy Quyết định số: 67/QĐ-XPHC; (2) Buộc Trưởng Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tổ chức công khai xin lỗi cháu Đỗ Văn T (là con của bà Đinh Thị Việt L) và gia đình Bà, đồng thời ra văn bản cải chính thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng. Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện nêu quan điểm: Quyết định số: 67/QĐ-XPHC trái pháp luật do: (1) căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính không hợp pháp; (2) Đỗ Văn T không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 19/01/2017 và (3) Quyết định số: 67/QĐ-XPHC không thể hiện đúng nhân thân của Đỗ Văn T và đề nghị Tòa án xác định Đỗ Văn T không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 19/01/2017 và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Yêu cầu của người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người này nêu quan điểm thống nhất với yêu cầu của người khởi kiện với những lý do trên.

Những người làm chứng: Trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, các đối tượng Dương Minh Q và Nguyễn Văn Th đều khai cả ba đối tượng này đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 19/01/2017. Mặc dù hai đối tượng này khai không thống nhất về địa điểm sử dụng ma túy, lúc thì khai tại phường Thanh Sơn, lúc thì khai ở phường Quang Trung (nhà bà Lê Thị H). Trần Mạnh D (bị tạm giam cùng buồng với Đỗ Văn T trong giai đoạn điều tra) cũng có lời khai: nghe T kể lại là T có sử dụng ma túy trái phép vào ngày 19/01/2017 cùng Dương Minh Q và Hoàng Văn Th. Bà Lê Thị H khai: vào ngày 19/01/2017 bà không có mặt ở nhà. T, Q và Th có vào nhà bà sử dụng ma túy hay không thì bà không biết.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện nêu ý kiến: không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện và người liên quan và vẫn giữ nguyên Quyết định hành chính bị kiện. Vì: căn cứ vào những lời khai và chi tiết các cuộc điện thoại liên lạc của các đối tượng nêu trên xác định được cả ba đối tượng đã sử dụng trái phép chất ma túy tại phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (không có yêu cầu độc lập) vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu quan điểm:

1) Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

2) Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của Dương Minh Q, Hoàng Văn Th và Trần Mạnh D khai báo: Chiều ngày 19/01/2017, Q, Th và T có sử dụng trái phép chất ma túy tại phường Quang Trung, thành phố Uông Bí. Ngày 16/6/2017, Công an thành phố Uông Bí đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính có mặt anh T và ông H (là bố đẻ của anh T), nhưng anh T và ông H không ký vào biên bản và cho rằng T không sử dụng trái phép chất ma túy. Cùng ngày, Công an thành phố Uông Bí đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn T. Như vậy, Công an thành phố Uông Bí đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:***

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 16/6/2017, Trưởng Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số: 67/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đỗ Văn T (con của bà Đinh Thị Việt L và ông Đỗ Văn H) với hình thức: Cảnh cáo, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 67/QĐ-XPHC ngày 16/6/2017 của Trưởng Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh là quyết định hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Cùng ngày 16/6/2017, anh Đỗ Văn T và ông Đỗ Văn H được giao Quyết định số

67/QĐ-XPHC nhưng không ký nhận, cho rằng quyết định này trái pháp luật. Ngày 14/9/2017, bà Đinh Thị Việt L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, yêu cầu hủy Quyết định số: 67/QĐ-XPHC là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính năm 2015. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] ***Về nội dung***

[2.1] *Tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung của quyết định hành chính bị khởi kiện:*

[2.1.1] *Về hình thức:* Quyết định số 67/QĐ-XPHC đã áp dụng biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 34/2014/TT-BCA ngày 15/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về các biểu mẫu để sử dụng khi xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân là đúng quy định của pháp luật.

[2.1.2] *Về nội dung:* Quyết định số 67/QĐ-XPHC đã căn cứ vào Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, biên bản vi phạm hành chính, các tài liệu có trong hồ sơ và văn bản giao quyền của Trưởng Công an thành phố Uông Bí để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở pháp luật và cơ sở thực tế. Mặc dù Dương Minh Q và Hoàng Văn Th có lời khai mâu thuẫn với nhau về địa điểm sử dụng ma túy vào ngày 19/01/2017 có thể do thời gian xảy ra sự việc đã lâu, hai đối tượng đã nhiều lần sử dụng ma túy với nhau nên có thể lời khai không chính xác, nhưng các lời khai của hai đối tượng này đều có nội dung thống nhất là chiều ngày 19/01/2017, Q, Th và Đỗ Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phù hợp với lời khai của Trần Mạnh D (người bị giam cùng buồng với T) là nghe chính T kể lại với D là T có sử dụng ma túy với Q và Th vào ngày 19/01/2017. Cả Q, Th và D đều không có mâu thuẫn gì với T, không có động cơ hay mục đích gì để khai bất lợi cho T, trong khi cả Q và Th cũng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Căn cứ vào Công văn số: 630/VTQĐ ngày 26/5/2017 của Tập đoàn viễn thông Quân đội kèm theo báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc của các thuê bao do Q, Th, T và Đ sử dụng ngày 19/01/2017 thấy: Q sử dụng số điện thoại (0) 977337766 gọi cho Th (sử dụng số 0973221183) vào lúc 14 giờ 26 phút 17 giây và 14 giờ 28 phút 28 giây tại tổ 13A khu 4 phường Quang Trung. T sử dụng số điện thoại (0) 971513121 gọi cho Đ (người môi giới mua bán ma túy, sử dụng số 01637557902) vào lúc 15 giờ 46 phút 06 giây và 15 giờ 50 phút 39 giây tại tổ 13A khu 4 phường Quang Trung (các bút lục số 121 và 110). Thời gian lắp đặt cột sóng của Tập đoàn viễn thông quân đội từ trước và thời gian thực tế (ngày 19/01/2017) có ghi khác nhau về tổ 13A và 13B (do điều chỉnh địa giới hành chính) nhưng căn cứ và lời khai của các đối tượng nêu trên và báo cáo của Tập đoàn viễn thông Quân đội, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng thời gian từ 15 giờ đến 15 giờ 50 phút ngày 19/01/2017, Dương Minh Q, Hoàng Văn Th và Đỗ Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại tổ 13B khu 4, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Do đó, Quyết định số: 67/QĐ-XPHC được ban hành đúng nội dung quy định tại Điều 68 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Về nhân thân của Đỗ Văn T ghi trong Quyết định số 67/QĐ-XPHC là "lao động tự do". Bên khởi kiện cho rằng T đang là học sinh. Vào thời điểm Trưởng Công an thành phố Uông Bí ra quyết định xử phạt T đã bị tạm giam gần 06 tháng, việc ghi nhân thân không ảnh hưởng đến bản chất sự việc và nội dung cơ bản của Quyết định.

[2.2] *Tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:*

[2.2.1] *Về thẩm quyền:* Trưởng Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh ủy quyền cho cấp phó của mình ký ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 4 Điều 39, Điều 54 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[2.2.2] *Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định:* Quá trình điều tra đối với Đỗ Văn T về hành vi bán trái phép chất ma túy, ngày 16/6/2017, ngay sau khi tiến hành lấy lời khai của Dương Minh Q và Hoàng Văn Th đều khai cùng sử dụng trái phép chất ma túy với Đỗ Văn T, Công an thành phố Uông Bí đã tiến hành lập biên bản, có mặt Đỗ Văn T, ông Đỗ Văn H (bố đẻ và là người đại diện theo pháp luật của T) và ông Nguyễn Thành L là cán bộ tư pháp Ủy ban nhân dân phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí chứng kiến việc Đỗ Văn T và ông Đỗ Văn H đều không ký vào biên bản. Cùng ngày, Trưởng Công an thành phố Uông Bí đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng trình tự, thủ tục quy định tại các điều 57, 58 và 67 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[2.3] *Về Thời hiệu, thời hạn ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:*

Ngày 19/01/2017 Đỗ Văn T sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra lấy lời khai của các đối tượng Dương Minh Q, Hoàng Văn Th và Trần Mạnh D, ngày 16/6/2017 Công an thành phố Uông Bí lập Biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 67/QĐ-XPHC là đảm bảo đúng thời hiệu và thời hạn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[2.4] *Mối liên hệ giữa quyết định hành chính, hành vi hành chính với quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và những người có liên quan:*

Quyết định số 67/QĐ-XPHC xử phạt Đỗ Văn T với hình thức "cảnh cáo" không ảnh hưởng về mặt vật chất đối với người khởi kiện và người liên quan. Bà L cho rằng Quyết định gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của con trai bà cũng như gia đình bà nhưng Quyết định ban hành có cơ sở pháp luật.

[2.5] *Về yêu cầu khởi kiện: Buộc Trưởng Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tổ chức công khai xin lỗi cháu Đỗ Văn T và gia đình bà Đinh Thị Việt L, đồng thời ra văn bản cải chính thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng:* Do Quyết định số 67/QĐ-XPHC của Trưởng Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nêu trên được ban hành hợp pháp nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của người khởi kiện.

[2.6] *Về ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:* Do Quyết định số: 67/QĐ-XPHC của Trưởng Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh được ban hành

hợp pháp, nên ý kiến đánh giá, phân tích và đề nghị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[3] ***Về án phí:*** Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện nên người khởi kiện phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, khoản 1 Điều 206 của Luật tố tụng hành chính năm năm 2015;

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 4 Điều 39; Điều 54; các điều 57, 58, 66, 67 và 68 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 1 Điều 21 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ vào: Điều 3; khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện (bà Đinh Thị Việt L) về việc: (1) Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 67/QĐ-XPHC ngày 16/6/2017 của Trưởng Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; và (2) Buộc Trưởng Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tổ chức công khai xin lỗi cháu Đỗ Văn T (con của bà L), gia đình bà và ra văn bản cải chính thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng.

Án phí, lệ phí Tòa án: Bà Đinh Thị Việt L phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000100 ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Bà Đinh Thị Việt L đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của mình có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- THADS TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; TA.

Nguyễn Thành Lâm